

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-5-2024  
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Diệu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Thanh Phong.

Ông Nguyễn Duy Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Huỳnh T trình bày yêu cầu:*

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Đoàn Văn L có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Lý do ly hôn:* Thời gian đầu chung sống vợ, chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn L.

Về nuôi con: Có 02 người con chung tên Đoàn Gia H, sinh ngày 05/7/2014 và Đoàn Mỹ N, sinh ngày 03/7/2020. Khi ly hôn, cháu Gia H theo ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng; bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Mỹ N. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn, ông Đoàn Văn L trình bày:*

Về hôn nhân: Do không còn hợp nhau nên dẫn đến việc ly hôn.

Về nuôi con: Có 02 người con chung, con trai theo ba, con gái theo mẹ.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không có.

*Tại phiên tòa.*

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về thủ tục tố tụng.**

Bà Nguyễn Thị Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn L, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp “Xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông L đăng ký thường trú tại ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Đoàn Văn L có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì bận làm việc, điều kiện đi lại khó khăn nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của các đương sự là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[2]. Về nội dung vụ án.**

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Đoàn Văn L có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới gả theo phong tập quán địa phương và hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau; giấy chứng nhận kết hôn số: 83/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/9/2013, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Đoàn Văn L được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà T cho rằng lúc đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn L, ông L cho rằng do không còn hợp nhau nên dẫn đến việc ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân của bà T và ông L không đạt được, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Huỳnh T đối với ông Đoàn Văn L theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Có 02 người con chung.

Cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 05/7/2014 (nam).

Cháu Đoàn Mỹ N, sinh ngày 03/7/2020 (nữ).

Khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Đoàn Mỹ N, còn cháu Đoàn Gia H theo ai thì người đó nuôi dưỡng; ông L cho rằng con trai theo ba, con gái theo mẹ. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là phù hợp, bởi lẽ từ khi bà T và ông L ly thân đến nay, cháu N sống với bà T (cháu N dưới 07 tuổi) còn nguyện vọng của cháu Đoàn Gia H (đơn yêu cầu đề ngày 07/4/2024) muốn sống với cha (ông L) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Đoàn Mỹ N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Gia H cho ông L nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T ly hôn đối với ông Đoàn Văn L.

Về nuôi con: Có 02 người con chung.

Cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 05/7/2014 (nam).

Cháu Đoàn Mỹ N, sinh ngày 03/7/2020 (nữ).

Khi ly hôn, giao cháu Đoàn Gia H cho ông Đoàn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Mỹ N cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013926 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Diệu Hiền**